

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2018/HSST
Ngày 29/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái
2. Ông Phạm Lành

- Thư ký Tòa án: Ông Nguyễn Nam Thái – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018 tại Hội trường tòa án nhân dân thành phố TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 127/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Thị K, sinh ngày 10/01/1971.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT tổ 13, phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh TN; chỗ ở tổ 1A, phường TL, thành phố TN, tỉnh TN; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa 6/12; nghề nghiệp: Không. Con ông Trần Văn T, con bà Phạm Thị X (đều đã chết); gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; có chồng Ngô Xuân T1, sinh năm 1968 (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2018 đến ngày 10/02/2018 hiện đang tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Lê Chí M, sinh ngày 14/8/1972.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở tổ 18, phường T, thành phố TN, tỉnh TN; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa 12/12, nghề nghiệp: Không. Con ông Lê Duy L, sinh năm 1940, con bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1941 đều trú tại tổ 18, phường T, thành phố TN. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình, chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2018 đến nay

(Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng: Anh Trần Hồng Q, trú tại tổ 18, phường T, thành phố TN.(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 45 phút ngày 01/02/2018, tổ công tác của Công an phường T, thành phố TN đang tuần tra, kiểm soát tại khu vực tổ 18, phường T phát hiện tại vườn rau nhà bà Nguyễn Thị Kim N 01 người nam giới (sau xác định là Lê Chí M) và 01 người nữ giới (sau xác định là Trần Thị K) có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận, kiểm tra, M tự giác giao nộp 02 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, K tự giác giao nộp 350.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. M và K khai 02 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng trên là ma túy Heroine mà K vừa bán cho M. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của K 01 chiếc xe mô tô BKS: 20H8 – 1353, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu hồng nhạt. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M, K và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng có trong 02 gói giấy bạc màu trắng thu giữ của M là: 0,142 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 350 ngày 06/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lê Chí M là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,142 gam.

Tại cơ quan điều tra, Lê Chí M và Trần Thị K khai nhận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 01/02/2018, M dùng điện thoại di động của mẹ M là bà Nguyễn Thị Kim N gọi điện thoại cho K hỏi mua của K 200.000 đồng tiền ma túy Heroine (bà Nho không biết M dùng điện thoại của mình để giao dịch mua ma túy), K đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel, BKS: 20H8 – 1353 của K đến khu vực cổng Bến xe khách TN cũ. Tại đây, K gặp và mua của 01 người phụ nữ không quen biết 200.000 đồng được 02 gói ma túy Heroine gói bằng giấy bạc màu trắng. Mua được ma túy, K cầm 02 gói ma túy và điều khiển xe mô tô đến vườn rau nhà bà Nho, K dựng xe mô tô và đi bộ đến chỗ M đang đứng đợi, K đưa cho M 02 gói ma túy Heroine, M đưa cho K 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Khi M vừa nhận 02 gói ma túy Heroine từ K, K nhận 200.000 đồng từ M thì bị tổ công tác Công an phường T phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Lời khai trên của Lê Chí M và Trần Thị K phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án là:

- 01 bì niêm phong ký hiệu A1,
- 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu SYM Angel, BKS: 20H8 - 1353, số khung: RLGXB10AD4D011781, số máy: VMVX1C-D011781, đã qua sử dụng;
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu hồng nhạt, số IMEI 1: 351580077563522, số IMEI 2: 351580077563530, đã qua sử dụng;
- 350.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại bản cáo trạng số 138/KSĐT-MT ngày 27/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Trần Thị K về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Lê Chí M về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay cả hai bị cáo đã khai nhận toàn bộ nội dung vụ án như: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lê Chí M, có khối lượng là 0,142 gam là chất ma túy, loại Heroine. Toàn bộ số ma túy nêu trên M khai mua của Trần Thị K với giá 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân vào khoảng 06 giờ 30 ngày 01/02/2018 (M dùng điện thoại của mẹ là bà N) để giao dịch mua ma túy, K đã điều khiển xe mô tô của K đến khu vực Bến xe TN khách để mua của một người phụ nữ không quen biết 02 gói Heroine gói bằng giấy bạc màu trắng, sau đó điều khiển xe mô tô đến vườn rau nhà bà Nho dựng xe ở đó, đi bộ đến chỗ M đang đứng đợi, K đưa cho M 02 gói ma túy Heroine, M đưa cho K 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Khi giao dịch mua, bán vừa hoàn thành thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Cả hai bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo không có ý kiến gì và nhất trí với kết luận giám định do cơ quan chuyên môn đã thực hiện.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo:

- Bị cáo Trần Thị K phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", theo khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Trần Thị K từ 30 đến 36 tháng tù.

- Bị cáo Lê Chí M phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt từ 15 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1;
- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu SYM Angel, BKS: 20H8 – 1353 (đã qua sử dụng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu hồng nhạt (đã qua sử dụng), số tiền 200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tạm giữ 150.000đ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo K.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố là không oan, đúng người, đúng tội, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa cả hai bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố là đúng người, đúng tội.

Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; biên bản mở niêm phong, cân xác định trọng lượng; kết luận giám định; lời khai của người làm chứng. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định:

Hồi 06 giờ 45 phút ngày 01/02/2018, tại khu vực tổ 18, phường T, thành phố TN, Trần Thị K có hành vi bán cho Lê Chí M 0,142 gam Heroine với giá 200.000 đồng. Ngay sau khi K giao Heroine cho M và nhận tiền của M thì bị tổ công tác của Công an phường T, thành phố TN bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố đối với cả hai bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249BLHS năm 2015 quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy ... thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ”

Nội dung điều 251 BLHS năm 2015 quy định như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế của chính bản thân các bị cáo. Ngoài ra, hành vi của các bị cáo còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Nên cần có hình phạt tương xứng với tội trạng của bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau:

Bị cáo Trần Thị Kvà Lê Chí M là đối tượng nghiện ma túy chưa có tiền án tiền sự, không không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, bị cáo K hám lời bất chính, bị cáo M không chịu tự giác cai nghiện, trực tiếp giao dịch để mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Tại phiên tòa hôm nay cả hai bị cáo thành khẩn khai báo, xác định lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là đúng, không quanh co đổ lỗi cho người khác và xác định việc bị cáo phạm tội là do ý thức chủ quan của các bị cáo, do vậy cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Xét thấy, các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nên giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo để trở thành người tốt. Trong vụ án này cả hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo đều xác định không có nghề nghiệp, lao động tự do, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho cả hai bị cáo.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo K là có phần nghiêm khắc, đối với bị cáo M là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Về vật chứng:

- 01 bì niêm phong ký hiệu A1; là chất ma túy, vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu SYM Angel, BKS: 20H8 – 1353 (đã qua sử dụng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu hồng nhạt (đã qua sử dụng), số tiền 200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là vật, tiền sử dụng vào việc giao dịch, mua, bán ma túy, do vậy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; số tiền 150.000đ của bị cáo K khai do bị cáo lao động mà có nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, theo Trần Thị K khai đã mua của một người phụ nữ không quen biết. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị K, phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Lê Chí M, phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 1, điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Thị K; áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Chí M; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo.

Xử phạt:

- Bị cáo Trần Thị K 24 (Hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2018 đến ngày 10/02/2018)

- Bị cáo Lê Chí M 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2018.

Miễn hình phạt bổ sung cho cả hai bị cáo

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Lê Chí M 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu SYM Angel, BKS 20H8-1353, số khung RLGXB10AD4D011781, số máy VMVX1C-D011781 (đã qua sử dụng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu hồng nhạt số IMEI 1: 351580077563522, số IMEI 2: 351580077563530 (đã qua sử dụng); số tiền 200.000 (hai trăm ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Tạm giữ số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo K.

Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 129 ngày 07/3/2018 và ủy nhiệm chi số 30 ngày 27/02/2018.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí và lệ phí Tòa

án, buộc bị cáo K, bị cáo M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ

